TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 24-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

2. Ông Phạm Bá Sang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Ông Huỳnh Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLHS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 05-8-2021 đối với bị cáo:

Lưu Văn T (tên gọi khác: Cu Em), sinh ngày 11 tháng 5 năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Khối phố 2, phường An S, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; Chỗ ở hiện nay: Khối phố Bàn Th, phường Hòa H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn K (đã chết) và bà Huỳnh Thị T; vợ Huỳnh Thị Như Y; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 31-8-2009 Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ ra Quyết định đình chỉ vụ án theo Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19-6-2009 của Quốc hội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13-11-2020, chuyển tạm giam ngày 16-11-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Bị hại:* Lương Viết H, sinh năm 1985, có mặt.
Trú tại: Khối phố 2, phường Phước H, thành phố Tam K, Quảng N.
- *Người làm chứng:*
1. Anh Trần Ngọc Tr, sinh năm 1979, có mặt.
Trú tại: Khối phố Hồng Lư, phường Phước H, thành phố Tam K, tỉnh

Quảng N.

2. Anh Đoàn Quang Th, sinh năm 1988, có mặt.

Trú tại: Số 42 Duy Tân, khối phố Bàn Thạch, phường Hòa H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N.

3. Anh Lương S, sinh năm 1975, vắng mặt.

Trú tại: Số 45 Ngô Quyền, khối phố 1, phường Phước H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N.

4. Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1977, vắng mặt.

Trú tại: Khối phố Bàn Thạch, phường Hòa H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07-11-2020, Lưu Văn T đang ở nhà của mình tại khối phố Bàn Thạch, phường Hòa Hương, TP. Tam Kỳ thì Nguyễn Duy Đ gọi điện thoại rủ T đến quán Tr Chim thuộc khối phố Phú Ân, phường An Phú, TP. Tam Kỳ để nhậu. Khi tới quán, T vào ngồi nhậu cùng với anh Đ, Đoàn Quang Th, Lương S, Lương Viết H và Vũ (không rõ lai lịch). Trong lúc ngồi nhậu, H có những lời lẽ khiêu khích, đuổi T về nên giữa H và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, T dùng tay đánh H 01 (một) cái vào mặt. Thấy vậy, mọi người trong bàn can ngăn hai người ra và anh S chở H đi về nhà còn T tiếp tục ngồi nhậu cùng với Đ và Th. Khoảng 10 phút sau, do bực tức vì bị T đánh, H mang theo 02 con dao gồm: 01 con dao loại dao chặt dài khoảng 40cm và 01 con dao Thái Lan dài khoảng 35cm chạy xe máy đến quán Tr Chim tìm T. Khi H chạy đến quán, thấy T đang đi vệ sinh tại vỉa hè trước quán nhậu Tr Chim thì H cầm con dao Thái Lan xông tới chỗ T nói "Mi hả" rồi cầm dao đuổi T bỏ chạy theo đường Duy Tân nối dài về hướng xã Tam Phú. H đuổi không kịp T nên vứt con dao đi, sau đó được anh Trần Ngọc Tr (chủ quán nhậu Tr Chim) can ngăn nên H ra về. T chạy bộ một đoạn rồi xin đi nhờ xe của 01 người đi đường về nhà tại phường Hòa Hương, lấy 01 cây kiếm Nhật lưỡi bằng kim loại dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20cm quay lại quán tìm H để chém lại nhưng do H đã đi về nên T mang cây kiếm Nhật cất tại thùng xốp phía sau bàn nhậu của mình, cách chỗ T ngồi khoảng 02m rồi ngồi nhậu tiếp cùng Đ, Th. T ngồi quay lưng vào trong quán, quay mặt ra ngoài đường. Khoảng 20 phút sau, T nhìn thấy H tiếp tục quay lại quán, cầm theo một con dao bụp (loại dao chặt xương) dài khoảng 40cm nên T chạy vào lấy cây kiếm Nhật trong thùng xốp chạy ra phía trước gần biển hiệu của quán Tr Chim (trên vỉa hè phía bên phải quán nhìn ra), cả hai xông vào chém nhau. H cầm dao chém nhưng không trúng T, T cầm kiếm Nhật trên tay phải chém 02 (hai) cái chếch từ trên xuống, từ phải qua trái, H đưa tay lên đỡ nên lưỡi kiếm chém vào tay H còn mũi kiếm trúng vào vùng tai và vùng cổ H. Sau đó, H và T tiếp tục xông vào nhau rồi chạy qua bên kia đường đối diện quán thì T bị vấp ngã xuống đường. H cầm dao giơ lên định chém T nhưng T dùng chân đạp vào người H làm H ngã lùi về sau. T

cầm kiếm đứng dậy, H cũng đứng dậy thì T dùng kiếm chém 01 (một) nhát từ phải sang trái lưỡi kiếm trúng vào tay trái của H, mũi kiếm trúng vào vùng bụng H. Sau đó, T bỏ chạy về hướng xã Tam Phú khoảng 20m thì rẽ vào hẻm đường bê tông vứt lại cây kiếm Nhật trong bụi cây ven đường rồi đi về nhà mình, còn H được những người có mặt tại đó đưa đi cấp cứu. Ngày 13/11/2020, Lưu Văn T đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận giám định thương tích số 410/GĐTT.20 ngày 13/11/2020 của Tr tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xác định Tỷ lệ thương tích trên người Lương Viết H là 47%, thương tích chi tiết:

- Vùng mặt bên trái đến trước trên gốc tai bên trái có vết xát da, rách da đã khâu dài 6,5cm, rộng 0,1cm (vết rách da dài 3cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, chếch từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích 03%;

- Mặt trước 1/3 trên vành tai trái đến trên gốc tai trái có vết xát da, rách sụn vành tai đã khâu 3,5cm, rộng 0,1cm (vếch rách da dài 2cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, chếch từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích 02%;

- Vùng cổ bên trái có vết rách da, xát da đã khâu dài 6,5cm rộng 0,1cm (vết rách da dài 4,5cm, rộng 0,1cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, chếch từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích 03%;

- Vùng hạ sườn trái có dấu thâm tím tụ máu dưới da trên diện rộng, trên diện thâm tím tụ máu này có vết xát da đã đóng vảy dài 8,5cm, rộng 0,3cm. Vết thương do vật tày có cạnh gây nên. Hướng chếch từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích 02%;

- Hốc mắt trái còn dấu sưng nề, thâm tím tụ máu dưới da. Vết thương do vật tày không có cạnh gây nên;

- Tay trái đang được đặt trên máng bột cố định cánh- bàn tay tư thế gấp khớp khuỷu, các ngón tay cử động trong bột được (các vết thương và vết mổ đang được băng kín chưa kiểm tra được).

- Vết thương mặt trước và mặt sau cẳng tay trái gây gãy xương trụ (tỷ lệ thương tích 10%); mẻ đoạn 1/3 dưới xương quay cẳng tay trái (tỷ lệ thương tích 06%); đứt gân gấp nông, sâu ngón II, III, IV, V, đứt gân gan tay dài + gân gấp cổ tay trụ + bó mạch thần kinh trụ, đứt toàn bộ gân cơ duỗi hai tầng đã được phẫu thuật cắt lọc, kết hợp xuyên một định tăm cố định xương trụ, nối bó mạch trụ, nối gân gấp, nối gân duỗi chung các ngón, gân duỗi cô tay quay - trụ (tỷ lệ thương tích 31%).

Tỷ lệ thương tích 47%. Đề nghị 45 ngày sau đến giám định lại.

Tại Bản giám định bổ sung thương tích số 97 ngày 22/3/2021 của Tr tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận như sau:

- Vùng mặt bên trái đến trước trên gốc tai bên trái có vết xát da, rách da đã khâu dài 6,5cm, rộng 0,1cm (vết rách da dài 3cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, chếch từ trên xuống dưới, từ trái sang phải;

- Mặt trước 1/3 trên vành tai trái đến trên gốc tai trái có vết xát da, rách sụn vành tai đã khâu 3,5cm, rộng 0,1cm (vếch rách da dài 2cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, chếch từ trên xuống dưới, từ trái sang phải;

- Vùng cổ bên trái có vết rách da, xát da đã khâu dài 6,5cm rộng 0,1cm (vết rách da dài 4,5cm, rộng 0,1cm). Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, chếch từ trên xuống dưới, từ trái sang phải;

- Vùng hạ sườn trái có dấu thâm tím tụ máu dưới da trên diện rộng, trên diện thâm tím tụ máu này có vết xát da đã đóng vảy dài 8,5cm, rộng 0,3cm. Vết thương do vật tày có cạnh gây nên. Hướng chếch từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái sang phải;

- Hốc mắt trái còn dấu sưng nề, thâm tím tụ máu dưới da. Vết thương do vật tày không có cạnh gây nên;

- Mặt sau trong đến mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên cẳng tay trái có vết rách da, cơ và vết mổ hình vòng cung đã lành sẹo dài 11cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Mặt sau ngoài đoạn 1/3 giữa xuống đến mặt trước đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái có vết rách da, cơ và vết mổ hình vòng cung đã lành để lại sẹo lồi dài 17,5cm, chỗ rộng nhất 0,5cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Vận động sấp, ngửa cẳng tay trái hạn chế nhẹ; gập ngửa cổ tay trái chưa được, gấp duỗi ngón I bàn tay trái được bình thường, gấp ngón II, III, IV, V chưa được. Tê bì dọc theo nửa trong bàn tay trái. Bàn tay trái ấm, hồng, mạch quay bắt rõ, hạn chế tuần hoàn trở về của bàn tay trái so với bàn tay phải. Gãy đoạn 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái (có vật liệu kết hợp xương) + Mẻ đoạn 1/3 dưới xương quay cẳng tay trái + Đứt bó mạch thần kinh trụ. Tỷ lệ thương tích 42%.

- Vết thương mặt trước và mặt sau cẳng tay trái gây gãy xương trụ, mẻ đoạn 1/3 dưới xương quay cẳng tay trái, đứt gân gấp nông, sâu ngón II, III, IV, V, đứt gân gan tay dài + gân gấp cổ tay trụ + bó mạch thần kinh trụ, đứt toàn bộ gân cơ duỗi hai tầng đã được phẫu thuật cắt lọc, kết hợp xuyên một định tăm cố định xương trụ, nối bó mạch trụ, nối gân gấp, nối gân duỗi chung các ngón, gân duỗi cô tay quay - trụ.

- Hiện tại bệnh nhân còn đau căng bàn tay trái, vận động sấp, ngửa căng tay trái hạn chế nhẹ, gập, ngửa cổ tay trái chưa được, gấp, duỗi ngón I bàn tay trái được bình thường, gấp ngón II, III, IV, V chưa được tê bì dọc theo nửa trong bàn tay trái, bàn tay trái ấm, hồng, mạch quay bắt rõ, hạn chế tuần hoàn trở về của bàn tay trái so với bàn tay phải.

Tỉ lệ thương tích 48% (bốn mươi tám phần trăm).

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSTK-HS ngày 26-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 590 BLDS buộc Lưu Văn T phải bồi thường số tiền còn lại 10.000.000 đồng cho Lương Viết H.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, dà y 0,5cm, rộng 4cm; 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 32cm, cán bằng nhựa dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, rộng 04cm.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thấy được sai trái, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07-11-2020, tại quán nhậu Tr Chim thuộc khối phố Phú Ân, phường An Phú, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, chỉ vì mâu thuẫn trong quá trình nhậu và việc Lương Viết H lấy dao để chém mình, mặc dù H chém không trúng nhưng Lưu Văn T đã dùng một cây kiếm Nhật lưỡi bằng kim loại dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20cm chém Lương Viết H gây thương tích 48% (bốn mươi tám phần trăm).

Đối với vết thương vùng cổ của bị hại, HĐXX xét thấy: Trong quá trình xô xác, bị cáo không nhằm vào vùng cổ để chém, tỷ lệ thương tích là 3%, phù hợp với lời khai của bị hại phù hợp với thực nghiệm điều tra. Do đó, việc gây thương tích của bị cáo T đối với vết thương vùng cổ của bị hại là không chủ đích, không nhằm vào vị trí nào trên người, không gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại.

[2.2] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu

thập hợp pháp, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Vào ngày 07-11-2020, tại khối phố Phú Ân, phường An Phú, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, chỉ vì mâu thuẫn trong quá trình nhậu và việc Lương Viết H lấy dao để chém mình, mặc dù H chém không trúng nhưng Lưu Văn T đã dùng một cây kiếm Nhật là hung khí nguy hiểm chém Lương Viết H gây thương tích 48% (bốn mươi tám phần trăm). Hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 với tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Khẳng định Cáo trạng số 71/CT-VKSTK-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Xét thấy, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, sự việc xuất phát từ việc mâu thuẫn không đáng có, nếu bị cáo bình tĩnh, lựa chọn cách xử sự phù hợp thì đã không đứng trước phiên tòa hôm nay, nhưng do nóng nảy, không kìm chế được bản thân mà bị cáo đã dùng kiếm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Về ý chí của bị cáo chỉ là gây thương tích cho cho bị hại trong quá trình hai bên xô xát nhau. Về hậu quả xảy ra không nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Tuy nhiên, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm tổn hại đến sức khỏe, tinh thần của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân: năm 2009, Lưu Văn T bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31-8-2009, TAND TP. Tam Kỳ ra Quyết định đình chỉ vụ án theo Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19-6-2009 của Quốc hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm với mức án tù tương xứng để ren đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4]. Xét, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường phần lớn Thệt hại theo yêu cầu của bị hại; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; bị hại có đơn xin bãi nại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị hại cũng có một phần lỗi do vì đã dùng dao nhiều lần đuổi đánh nhằm gây thương tích cho bị cáo T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, trong quá trình lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên xét thấy đủ điều kiện áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Lương Viết H và gia đình Lưu Văn T đã thỏa thuận về bồi thường: gia đình Lưu Văn T phải bồi thường cho Lương Viết H số tiền 60.000.000 đồng, gia đình T đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị hại Lương Viết H yêu cầu T phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng còn lại. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại nêu trên nên cần buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại H là 10.000.000 đồng.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, dà y 0,5cm, rộng 4cm; 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 32cm, cán bằng nhựa dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, rộng 04cm. Xét thấy, đây là những hung khí liên quan đến vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 cây kiếm Nhật, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã tổ chức truy tìm vật chứng theo lời khai của Lưu Văn T nhưng không tìm thấy cây kiếm Nhật mà Lưu Văn T dùng để chém anh Lương Viết H nên không xem xét, giải quyết.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 47, 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13-11-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lưu Văn T bồi thường cho bị hại Lương Viết H số tiền còn lại là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được Thi hành án cho đến khi Thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải Thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, dày 0,5cm, rộng 4cm; 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 32cm, cán bằng nhựa dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, rộng 04cm.

(Hiện, tang vật trên đang được Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tam Kỳ tạm giữ theo biên bản giao nhận lập ngày 26-7-2021).

4. Về án phí:Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- VKDND tỉnh Quảng Nam;
- Công an TP. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Khôi